

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN: TƯ PHÁP QUỐC TẾ

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

1. Đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế

- Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài
- Quan hệ tố tụng dân sự quốc tế

2. Phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế

- phương pháp xung đột
- phương pháp thực chất

3. Tên gọi của ngành luật

- Thuật ngữ Tư pháp quốc tế (Private international law)
- Thuật ngữ Luật xung đột (Conflict of law)
- Ưu điểm và nhược điểm của hai thuật ngữ

4. Nguồn của TPQT của TPQT

- Điều ước quốc tế
- Pháp luật quốc gia
- Tập quán quốc tế

Lưu ý về điều kiện áp dụng của từng loại nguồn, vị trí và vai trò trong việc điều chỉnh các quan hệ tư pháp quốc tế.

5. Chủ thể của tư pháp quốc tế

- Pháp nhân nước ngoài: khái niệm, nguyên tắc xác định quốc tịch của pháp nhân, đặc điểm quy chế pháp lý của pháp nhân nước ngoài.

- Quốc gia – chủ thể đặc biệt của tư pháp quốc tế: khái niệm quyền miễn trừ của quốc gia, nội dung quyền miễn trừ

6. Vị trí của tư pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật

- So sánh giữa tư pháp quốc tế và công pháp quốc tế (Luật quốc tế)

BÀI 2: XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

1 Khái niệm, nguyên nhân làm phát sinh xung đột pháp luật

2. Phạm vi của xung đột pháp luật

- Trong các ngành luật
- Trong các quan hệ của tư pháp quốc tế

2. Các phương pháp giải quyết xung đột pháp luật

- Phương pháp áp dụng quy phạm pháp luật thực chất
- Phương pháp áp dụng quy phạm xung đột
- phương pháp áp dụng tương tự pháp luật

3. Quy phạm xung đột (QPXD)

- Khái niệm
- Cơ cấu
- Đặc điểm
- Phân loại quy phạm pháp luật xung đột

4. Trình bày khái niệm và phạm vi áp dụng của:

- Hệ thuộc luật nhân thân (*Lex personalis*)
- Hệ thuộc luật quốc tịch của pháp nhân (*Lex Societatis*)
- Hệ thuộc luật nơi có vật (luật nơi có tài sản) (*Lex rei sitae*)
- Hệ thuộc luật nơi vi phạm pháp luật (*Lex loci actus*)
- Hệ thuộc luật do các bên ký kết hợp đồng lựa chọn (*Lex voluntatis*)

- Hệ thuộc luật tòa án (Lex fori)
- Đánh giá vai trò của các hệ thuộc luật trên.
- Phân tích về việc áp dụng các hệ thuộc này trong tư pháp quốc tế Việt Nam.

5. Bảo lưu trật tự công cộng

- Khái niệm
- Mục đích của việc áp dụng bảo lưu trật tự công cộng
- Nguyên tắc áp dụng

6. Dẫn chiếu ngược trở lại và dẫn chiếu đến nước thứ ba (Renvoi I & Renvoi II).

BÀI 3: THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN QUỐC GIA ĐỐI VỚI CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

1. Khái quát

- Khái niệm vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài (YTNN) theo điều 405 BLTTDS và so sánh với khái niệm quan hệ dân sự có YTNN theo điều 758 BLDS.
- Nguyên tắc xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có YTNN.
- Khái niệm xung đột thẩm quyền
- Phương pháp Giải quyết xung đột thẩm quyền
- Mối liên hệ giữa xung đột thẩm quyền và xung đột pháp luật

2. Thẩm quyền của tòa án VN đối với vụ việc DS có YTNN

- Thẩm quyền chung: Điều 410 BLTTDS
- Thẩm quyền riêng biệt: Điều 410 BLTTDS

BÀI 4: CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI, QUYẾT ĐỊNH CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

1. Khái niệm

- Khái niệm
- Nguyên tắc cơ bản

2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài theo PLVN

- Khái niệm: Điều 342 (1) BLTTDS
- Nguyên tắc công nhận: Điều 343BLTTDS
- Điều kiện chủ yếu để một BA, QĐDS của TANN được công nhận theo pháp luật Việt Nam?
- Bản chất của việc xem xét công nhận và cho thi hành bản án, QĐDS của TANN
- Thủ tục công nhận và cho thi hành

3. Công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài theo PLVN

- Khái niệm: Điều 342 (2) BLTTDS
- Nguyên tắc công nhận: Điều 343BLTTDS
- Điều kiện chủ yếu để một BA, QĐDS của TANN được công nhận theo pháp luật Việt Nam?
- Bản chất của việc xem xét công nhận và cho thi hành bản án, QĐDS của TANN
- Thủ tục công nhận và cho thi hành

Bài 5: QUYỀN SỞ HỮU TRONG TPQT

1. Khái niệm

- Quan hệ sở hữu có yếu tố nước ngoài
- Phân biệt nội dung nghiên cứu của tư pháp quốc tế và luật dân sự về quan hệ sở hữu.

2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu

- nguyên tắc chung: áp dụng luật nơi có tài sản
- Trường hợp ngoại lệ
- xác định quyền sở hữu đối với tài sản đang trên đường vận chuyển
- quy định của pháp luật Việt Nam: Điều 766 BLDS

Bài 6: THỪA KẾ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

1. Khái niệm

- Quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài.
- Xác định sự khác nhau trong nội dung nghiên cứu của tư pháp quốc tế về luật dân sự về chế định thừa kế.

2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật các nước

2 quan điểm:

- một chế định thừa kế
- Hai chế định thừa kế

3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật Việt Nam:

- Thừa kế theo pháp luật: Điều 767
- Thừa kế theo di chúc: Điều 768

4. Di sản không người thừa kế

Bài 7: HỢP ĐỒNG TRONG TPQT

1. Khái niệm hợp đồng trong TPQT

2. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng

- Giải quyết xung đột pháp luật về tư cách chủ thể của các bên trong hợp đồng;
- Giải quyết xung đột pháp luật về hình thức hợp đồng
- Giải quyết xung đột pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng
- Giải quyết xung đột pháp luật về thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển dịch rủi ro trong hợp đồng mua bán quốc tế.

Bài 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

1. Khái niệm

2. Giải quyết xung đột về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo pháp luật một số nước
3. Giải quyết xung đột về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo pháp luật Việt Nam: Điều 773 BLDS

B. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI:

1/ Hướng dẫn cách làm bài phần nhận định Đúng/Sai:

- Phải lựa chọn rõ ràng với mỗi câu nhận định ĐÚNG hoặc SAI. Không được nhận định mơ hồ, nước đôi kiểu vừa đúng vừa sai.
- Giải thích rõ ràng, chính xác trên cơ sở kiến thức môn học, căn cứ pháp lý (nếu có).
- Liên hệ thực tế được khuyến khích
- Chọn câu dễ làm trước.

2/ Hướng dẫn làm bài phần tự luận

- Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm, mất thời gian vô ích.
- Không cần làm bài theo thứ tự. Câu dễ làm trước.
- Phần nhận xét viết ngắn gọn và trình bày theo hiểu biết của mình. Không chép từ sách vào, nếu chép sẽ không được tính điểm.
- Chép bài người khác là vi phạm quy chế thi. Phần nội dung giống nhau trong bài thi sẽ không được tính điểm.

C. ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN MẪU

ĐỀ THI

NỘI DUNG ĐỀ THI

Câu I: Anh (chị) hãy trả lời đúng (sai) và giải thích (ngắn gọn) các nhận định sau:

1. Yếu tố nước ngoài là đặc trưng cơ bản để phân biệt Tư pháp với các ngành luật khác. (01 điểm)
2. Quyền sở hữu đối với tài sản của quốc gia ở nước ngoài, trong mọi trường hợp phải được giải quyết theo pháp luật của quốc gia có tài sản đó. (01 điểm)
3. Để giải điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, chỉ áp dụng phương pháp thực chất và phương pháp xung đột. (01 điểm)
4. Theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài đương nhiên được áp dụng khi quy phạm xung đột trong pháp luật Việt Nam dẫn chiếu đến?.(01 điểm)
5. Theo pháp luật Việt Nam, luật nơi có tài sản được áp dụng để giải quyết tất cả các quan hệ sở hữu có yếu tố nước ngoài. (01 điểm)
6. Quyết định của trọng tài nước ngoài chỉ có hiệu lực thi hành trên lãnh thổ quốc gia sở tại sau khi được tòa án quốc gia sở tại công nhận và cho thi hành (01 điểm)

Câu II: Ngày 30/4/2006, công ty A (Việt Nam) ký hợp đồng với B (Mỹ) một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Trong hợp đồng các bên thỏa thuận: “Hàng được giao cho người chuyên chở để chở đến cho người mua chậm nhất vào ngày 30/6/2006 tại cảng X”. Anh (chị) hãy cho biết:

1. Trong trường hợp các bên chọn tập quán Incoterms 2010 (điều kiện FOB – giao hàng lên tàu) của ICC, điều chỉnh hợp đồng thì thời điểm chuyển rủi ro đối với hàng hóa theo hợp đồng được xác định là thời điểm nào? (2,0 điểm)
2. Trong trường hợp người bán (B) vi phạm nghĩa vụ thanh toán và người mua (A) khởi kiện tại tòa án Việt Nam thì tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trên không? pháp luật nước nào được áp dụng? (2,0 điểm)

NỘI DUNG ĐÁP ÁN

(Đáp án chỉ nêu ra những ý cơ bản nhất theo yêu cầu câu hỏi đề ra; tùy từng trường hợp cụ thể, GV chấm thi có thể căn cứ vào cách trả lời và lập luận của thí sinh để cho điểm phù hợp)

Câu I: Anh (chị) hãy trả lời đúng (sai) và giải thích (ngắn gọn) các nhận định sau:

1. Yếu tố nước ngoài là đặc trưng cơ bản để phân biệt Tư pháp với các ngành luật khác?

- **Sai (0,25 điểm)**
- **Giải thích (0,75 điểm):** Yếu tố nước ngoài là đặc điểm mang tính đặc trưng của TPQT (Điều 758 BLDS) nhằm phân biệt với Luật Dân sự và các ngành luật tư trong nước: (i) TPQT và Luật Dân sự trong nước cùng điều chỉnh quan hệ dân sự nhưng Luật Dân sự điều chỉnh các quan hệ dân sự không có yếu tố nước ngoài tham gia; (ii) “Yếu tố quốc tế nước ngoài” trong CPQT là quan hệ (chính trị) giữa các quốc gia, còn trong TPQT là quan hệ mang tính chất dân sự vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia (chủ thể: người nước ngoài hoặc đang cư trú ở nước ngoài; khách thể: tài sản ở nước ngoài; sự kiện pháp lý làm phát sinh thay đổi quan hệ TPQT xảy ra ở nước ngoài).

2. Quyền sở hữu đối với tài sản của quốc gia ở nước ngoài, trong mọi trường hợp phải được giải quyết theo pháp luật của quốc gia có tài sản đó?

- **Đúng (0,25 điểm)**
- **Giải thích (0,75 điểm):** Tài sản của quốc gia được hưởng quyền miễn trừ. Do đó, theo nguyên tắc chung, quyền sở hữu đối với tài sản của quốc gia ở nước ngoài thuộc chủ quyền quốc gia. Do đó, quyền sở hữu đối với tài sản của quốc gia ở nước ngoài phải được giải quyết theo pháp luật của quốc gia có tài sản đó.

3. Để giải điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, có thể áp dụng phương pháp thực chất và phương pháp xung đột?

- **Đúng (0,25 điểm)**
- **Giải thích (0,75 điểm):** Phương pháp thực chất và phương pháp xung đột là hai phương pháp điều chỉnh của ngành luật (TPQT).

4. Theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam ,pháp luật nước ngoài sẽ đương nhiên được áp dụng khi quy phạm xung đột của luật Việt Nam dẫn chiếu đến?

- **Sai (0,25 điểm)**

- **Giải thích (0,75 điểm):** Khi quy phạm xung đột của Luật Việt Nam dẫn chiếu đến luật nước ngoài, luật nước ngoài đó được Tòa án Việt Nam áp dụng để điều chỉnh quan hệ TPQT với điều kiện luật nước ngoài đó không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; không ảnh hưởng đến trật tự công cộng ở Việt Nam (Điều 759, kh.3 BLDS).

5. Theo pháp luật Việt Nam, luật nơi có tài sản được áp dụng để giải quyết tất cả các quan hệ sở hữu có yếu tố nước ngoài.

- Sai: 0,25
- Giải thích theo Điều 766 khoản 2, 4 BLDS

6. Quyết định của trọng tài nước ngoài chỉ có hiệu lực thi hành trên lãnh thổ quốc gia sở tại sau khi được tòa án quốc gia sở tại công nhận và cho thi hành

Đúng (0,25 điểm)

Giải thích (0,75 điểm): Về nguyên tắc, Quyết định của trọng tài nước ngoài, muốn có hiệu lực thi hành thì cần phải được tòa án quốc gia nơi quyết định trọng tài được yêu cầu thi hành công nhận và cho thi hành. giải thích theo Điều 343 BLTTDS

Câu II (04 điểm): Bài tập tình huống

Câu hỏi 1: (1,0 điểm)

Trong trường hợp các bên chọn FOB (Incoterms 2010 – ICC) thì rủi ro được chuyển từ người bán sang người mua tại lan can thành mạn tàu tại cảng X vào thời điểm giao hàng (có thể giải thích thêm điều kiện FOB trong Incoterms 2010 của ICC)

Câu hỏi 2: (3,0 điểm)

- Tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo Điều 410(2(e)) BLTTDS (yêu cầu phân tích)
- Theo điều 769 BLDS, Pháp luật nơi thực hiện hợp đồng được áp dụng nếu các bên không có thỏa thuận khác.
